

THÔNG BÁO
Mức thu học phí năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐT ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường ĐHBK ban hành Nghị quyết phiên họp thứ 16 Hội đồng trường Trường ĐHBK;

Căn cứ Công văn số 3443/ĐHĐN-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc mức thu học phí năm học 2024-2025;

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng thông báo mức thu học phí năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Chương trình đào tạo truyền thống

- | | |
|---|--------------------|
| - Khóa 2020, 2021: | 450.000đ/ tín chỉ. |
| - Khóa 2022_nhóm ngành 1 ¹ | 650.000đ/ tín chỉ. |
| - Khóa 2022_nhóm ngành 2: | 780.000đ/ tín chỉ. |
| - Khóa 2023, 2024_nhóm ngành 1 ² | 650.000đ/ tín chỉ. |
| - Khóa 2023, 2024_nhóm ngành 2: | 780.000đ/ tín chỉ. |

2. Liên thông vừa làm vừa học: bằng với mức thu tại khoản 1 Mục I.

3. Chương trình tiên tiến

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| - Khóa 2023 trở về trước: | 34.000.000đ/ năm học. |
|---------------------------|-----------------------|

¹ Gồm các ngành: Kỹ thuật Tàu thủy, Kỹ thuật Môi trường, Xây dựng Công trình thủy, Xây dựng Công trình Giao thông, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng.

² Gồm các ngành: Kỹ thuật Tàu thủy, Kỹ thuật Môi trường, Xây dựng Công trình thủy, Xây dựng Công trình Giao thông, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng, Kỹ thuật Hệ thống công nghiệp, Công nghệ Kỹ thuật vật liệu xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng chuyên ngành Kỹ thuật và Quản lý xây dựng đô thị thông minh.



- Khóa 2024: 35.000.000đ/ năm học.

4. Chương trình chất lượng cao

- Khóa 2020, 2021 _ngành Kiến trúc: 950.000đ/ tín chỉ.

- Khóa 2020, 2021 _các ngành còn lại: 845.000đ/ tín chỉ.

5. Chương trình PFIEV

- Khóa tuyển sinh 2020, 2021: 23.900.000đ/ năm học.

- Khóa tuyển sinh 2022, 2023, 2024: 582.000đ/ tín chỉ.

6. Lớp đào tạo đặc thù giảng dạy 100% tiếng Anh (không bao gồm: chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao): 894.000đ/ tín chỉ.

II. MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI HỆ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1. Trình độ Thạc sĩ

- Từ khóa tuyển sinh 2022 trở về sau: 31.000.000đ/ năm học.

2. Trình độ Tiến sĩ

- Khóa tuyển sinh 2021 về trước: 31.400.000đ/ năm học.

- Từ khóa tuyển sinh 2022 trở về sau: 38.800.000đ/ năm học.

III. MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI LƯU HỌC SINH

1. Trình độ Đại học

+ Tuyển sinh năm 2021 về trước: 600 USD (tương đương 15.250.000 VNĐ).

+ Tuyển sinh năm 2022 về sau: bằng với mức thu tại khoản 1 Mục I.

2. Trình độ Thạc sĩ: bằng với mức thu tại khoản 1 Mục II.

3. Trình độ Tiến sĩ: bằng với mức thu tại khoản 2 Mục II.

Yêu cầu các đơn vị, sinh viên thực hiện theo nội dung của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Toàn thể sinh viên, học viên cao học, NCS (công khai trên website);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc (để t/hiện);
- Hội đồng trường Trường ĐHBK (để b/cáo);
- Đại học Đà Nẵng (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu